

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Sông Đà 5, mã chức khoán SD5;

Trụ sở: Tầng 5- Tháp B-Tòa nhà HH4- Khu đô thị Sông Đà - Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, TP Hà Nội;

Đăng ký kinh doanh số 0100886857 do phòng ĐKKD Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp (thay đổi lần thứ 13, ngày 27/7/2011)

Điện thoại : **04.222.555.86** – Fax : **04.222.555.58** – Website : www.songda5.com.vn

Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013

Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 24 tháng 6 năm 2013

Địa điểm: Tầng 27-Tháp B-Tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Thành phần: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty.

NỘI DUNG

PHẦN I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ MỞ ĐẦU

1. Cổ đông đăng ký, lập báo cáo cổ đông tham gia Đại hội.
2. Khai mạc, giới thiệu đại biểu.
3. Báo cáo tình hình cổ đông tham gia đại hội.

Tổng số cổ đông tham gia đại hội là 71 cổ đông với số cổ phần nắm giữ và ủy quyền là 7.554.780CP/VĐL 9.000.000 CP, đạt 83,92%, căn cứ Luật chứng khoán và điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2013 đủ điều kiện tiến hành và quyết định những vấn đề theo yêu cầu và chương trình Đại hội đặt ra.

4. Đại hội bầu chủ tọa và thư ký đại Hội:

4.1. Chủ tọa Đại hội là ông Vũ Khắc Tiệp - Chủ tịch HĐQT Công ty;

Đại hội cũng quyết định biểu quyết thông qua 02 ông: Phạm Xuân Tiệp và ông Trần Văn Huyền giúp việc cho chủ tọa để điều hành Đại hội theo đúng trình tự và quy định.

4.2. Thư ký Đại hội: Đại hội thống nhất 100% biểu quyết bầu ông: Nguyễn Đắc Điệp làm thư ký Đại hội.

4.3. Ban kiểm phiếu: Đại hội biểu quyết thông qua 100% đồng ý bầu các ông bà sau vào ban kiểm phiếu:

- | | |
|--------------------|---------------|
| - Ông Lê Văn Minh | - Trưởng ban; |
| - Ông Vũ Quang Xoa | - Ủy viên; |
| - Bà Lữ Thị Chính | - Ủy viên; |

5. Đại hội thống nhất 100% thông qua nội dung, chương trình của Đại Hội gồm các nội dung sau:

- 5.1. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và thực hiện SXKD năm 2012.
- 5.2. Thông qua kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính; Kế hoạch đầu tư; Kế hoạch tín dụng; Kế hoạch huy động vốn năm 2013, các giải pháp triển khai thực hiện.
- 5.3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.
- 5.4. Thông qua báo cáo tài chính 2012 đã được kiểm toán xác nhận.
- 5.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012.
- 5.6. Thông qua quyết toán chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát; kế hoạch chi trả năm 2013.
- 5.7. Sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu thay đổi thành viên HĐQT.
- 5.8. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.
- 5.9. Phương án tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ lên 180 tỷ.
- 5.10. Phương án tái cấu trúc doanh nghiệp.

6. Đại hội nhất trí 100% thông qua: quy chế; nội dung hình thức biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội.

PHẦN II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

I. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TRƯỚC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội

- Phân tích thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012;

- Năm 2012 Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên để chỉ đạo đạt được mục tiêu đề ra về công tác: quản lý, tái cấu trúc doanh nghiệp, tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tài chính;

- Đánh giá hoạt động của Công ty trong năm tài chính: HĐQT chỉ đạo công tác kiểm kê, báo cáo tài chính kịp thời phục vụ cho việc quản trị công ty, sử dụng vốn đúng mục đích, bảo toàn phát triển vốn, đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động và lợi ích của cổ đông;

- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát việc điều hành của Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác theo quy định tại điều lệ và pháp luật.

- *Tồn tại:*

+ Chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch;

+ Các nguồn lực khai thác chưa triệt để, khả năng thích ứng thị trường chưa mạnh;

+ Công tác quản trị, phân tích kinh tế thực hiện chưa quyết liệt, tiết kiệm, tiết giảm chi phí kết quả đạt chưa như mong muốn.

+ Về nguyên nhân và trách nhiệm: Thị trường tiếp tục bị ảnh hưởng sâu của suy giảm kinh tế, phối kết hợp chưa cao; và trách nhiệm trên thuộc về HĐQT và từng thành viên HĐQT được phân công phụ trách từng lĩnh vực.

- Kế hoạch năm 2013

- Tổng giá trị SXKD : 1.345 tỷ đồng;
- Doanh thu : 1.144,5 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 67,2 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 55,5 tỷ đồng;
- Giá trị đầu tư dự kiến : 214,5 tỷ đồng;
- Cổ tức dự kiến : 15%;

Mục tiêu chủ yếu như sau:

- + Kinh doanh có lợi nhuận và tuân thủ pháp luật.
- + Tập trung thực hiện theo phương án tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao công tác quản lý nội bộ, hạn chế chi phí không hợp lý, giảm giá thành, tiếp tục nâng cao thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường.
- + Đảm bảo tiến độ, chất lượng, AT các dự án Sông Đà 5 tham gia.
- + Tham gia đấu thầu các dự án có nguồn vốn tốt, hợp tác và làm thầu phụ cho nhà thầu Quốc tế để học hỏi kinh nghiệm quản lý, thi công trong lĩnh vực mới.
- + Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ áp dụng vào quản lý và sản xuất, từng bước tiến tới sự chuyên nghiệp trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.
- + Lấy xây dựng thủy điện làm nền tảng, từng bước đào tạo nâng cao nguồn nhân lực của công ty đảm bảo trình độ đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất theo hướng chuyên dịch sang xây dựng giao thông đô thị và các nguồn năng lượng khác.

2. Báo cáo thực hiện SXKD năm 2012, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013

Báo cáo nhận định thuận lợi, khó khăn, những tồn tại, nguyên nhân của tồn tại và kết quả đạt được:

2.1 Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2012

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.019,9	1.153,2	113%
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	869	1.026,4	118%
3	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	37,7	30,47	81%
4	Nộp ngân sách	10 ⁹ đ	58,95	33,9	58%
5	Thu nhập BQ	10 ⁶ đ	5,8	6,1	105%
6	Cổ tức/VĐL90tỷ	%	18	24	133%

2.2. Tình hình thực hiện các hợp đồng xây lắp chính

- Thủy điện Sơn La: hoàn thiện, bàn giao theo yêu cầu của chủ đầu tư, sản lượng thực hiện 20,4 tỷ/ KH 2,2 tỷ;

- Thủy điện Nậm Chiến: sản lượng thực hiện 75,8 tỷ/KH 46,3 tỷ, đạt 164% kế hoạch;

- Thủy điện Hủa Na: sản lượng thực hiện 98,1 tỷ/KH 50,9 tỷ, đạt 193% kế hoạch;

- Thủy điện Lai Châu: sản lượng thực hiện 431,24 tỷ/KH 455,32 tỷ, đạt 95% kế hoạch; hoàn thành xuất sắc việc thi công bê tông cống dẫn dòng và tái đầu tư đưa trạm bê tông RCC vào vận hành đúng tiến độ.

- Thủy điện ĐăkKringh: sản lượng thực hiện 111,3 tỷ/KH 74,1 tỷ, đạt 150% KH; thi công bê tông nhà máy và cung cấp đá dăm đạt yêu cầu của công trường.

- Thủy lợi suối Chiêu và SêKaMan: sản lượng thực hiện 4,8 tỷ/KH 4,7 tỷ, đạt 103% kế hoạch;

- Thủy điện Sông Bung: sản lượng thực hiện 139,5 tỷ/KH 157,44 đạt 89% kế hoạch;

- Nhà Quốc Hội: sản lượng thực hiện 91,3 tỷ/ KH 126 tỷ, đạt 61% kế hoạch;

- Thủy điện nậm Non: sản lượng thực hiện 81,5 tỷ/KH 77,9 tỷ, đạt 104% kế hoạch

2.3 Thực hiện công tác đầu tư

- Tổng giá trị đầu tư: 217,03 tỷ /KH 392,07 tỷ, đạt 55,4 % kế hoạch,

Trong đó:

+ Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công 109,07 tỷ đồng;

+ Đầu tư tài chính và các dự án khác 107,959 tỷ/KH 11,3, đạt 958% KH.

2.4. Kế hoạch năm 2013

2.4.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	1.345.000	
-	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	665.000	
-	Giá trị SXCN PV xây lắp	10 ⁶ đ	680.000	
2	Doanh thu	10⁶đ	1.144.507	
3	Lợi nhuận	10⁶đ		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	67.200	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	55.500	
4	Nộp ngân sách	10⁶đ	82.900	

5	Tỷ xuất lợi nhuận			
-	Lợi nhuận cận biên (LN sau thuế/doanh thu)	%	4,8%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	61,7%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,7%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,3%	
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	10⁶đ	6,15	
7	Cổ tức dự kiến/VĐL180tỷ	%	15%	
8	Giá trị đầu tư	10⁶đ	214.500	

2.4.2 Các mục tiêu chủ yếu

- Thủy điện Lai Châu:

- + Bê tông bọc ống AL: 5.402 m³;
- + Bê tông cửa lấy nước giai đoạn 2+3: 49.329 m³;
- + Bê tông nhà máy (02 tổ máy): 76.442 m³;
- + Sản xuất đá dăm các loại: 264.000 m³; SX cát nhân tạo: 156.000 m³;
- + Sản xuất vữa CVC: 197.514 m³; SX vữa RCC: 975.000 m³.

- Thủy điện sông Bung 4:

- + Đào xúc, vận chuyển đá nổ mình trạm nghiền: 360.000 m³;
- + Đổ BT nhà máy : 18.470 m³; Đổ BT kênh thoát nước: 1.039 m³.

- Thủy điện ĐắcKrinh:

- + BT nhà máy: 7.500 m³;
- + SX đá dăm: 106.000 m³; SX vữa BT CVC: 14.000 m³.
- + Khoan nổ khai thác mỏ đá, Vận chuyển đá hộc và nghiền sàng phục vụ thi công bê tông RCC .

- Thủy điện Nậm Non:

- + Đắp đê quây GD2: 20.740 m³; đào hố móng đê quây GD2: 9.730 m³;
- + Đổ BT cửa lấy nước: 3.375 m³; đổ bê tông nhà máy : 18.560 m³.
- + Đổ bê tông đập tràn PIANO: 12.000 m³.

2.4.3 Kế hoạch đầu tư

- Đầu tư nâng cao năng lực thi công 214,5 tỷ;

- Đầu tư mua lại cổ phần thủy điện Sông Chảy 5 nhằm tăng sở hữu của Công ty lên 100% vốn điều lệ của Công ty này và thành lập nhà máy trực thuộc Công ty.

2.4.4. Các giải pháp thực hiện

Tăng cường năng lực của bộ phận dự án có đủ năng lực, kinh nghiệm để tham gia các dự án nhà ga, đường sắt trên cao, nhà máy tuyển than Khe Tràm, các thủy điện nhỏ....., đảm bảo đủ việc làm tận dụng tối đa năng lực của các nguồn lực hiện có.

Cùng với chủ đầu tư giải quyết định mức đơn giá, tổng dự toán của các công trình; đặc biệt ở các công trình trọng điểm; giảm giá trị tồn kho, dở dang, công nợ, theo dõi sát việc giải ngân từ Chủ đầu tư để lập kế hoạch thu vốn cụ thể.

Nghiên cứu vận dụng những chính sách tài chính của chính phủ về kích thích phát triển sản xuất và tiêu dùng, cân đối các giải pháp đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất của Công ty.

Duy trì thực hiện nghiêm túc việc quản lý và theo dõi, quyết toán chi phí đến từng công trình, từng đơn vị cụ thể. Hoàn thiện bổ sung Quy chế quản lý, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ.

Nâng cao quản lý: kỹ thuật, an toàn lao động, ứng dụng công nghệ mới trong thi công tiếp tục tạo ra sản phẩm có chất lượng và uy tín về tiến độ;

Tập trung mọi nguồn lực để khai thác có hiệu quả năng lực thiết bị xe máy, đặc biệt là nhà máy bê tông RCC tại thủy điện Lai Châu; nhà máy thủy điện sông Chảy 5.

Chủ động chuyển CBCN có tay nghề, ý thức tốt để đào tạo phục vụ thi công lĩnh vực mới: nhà máy điện Hạt nhân, đường điện ngầm, nhà ga trên cao...; nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp cho lực lượng cán bộ quản lý từ đó nhân rộng ra toàn Công ty.

Cần trọng và thực hiện kiên quyết theo đề án tái cấu trúc doanh nghiệp đã được thông qua. Tăng cường quản lý hợp tác, quản lý phối hợp trong doanh nghiệp và giữa các bộ phận, thúc đẩy công tác quản trị rủi ro ở các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Xây dựng kế hoạch giá thành năm 2013, hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích sản xuất kinh doanh từ công ty đến các đơn vị trực thuộc để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát

3.1. Hoạt động của Ban kiểm soát. Năm 2012 BKS đã xây dựng chương trình hoạt động và thực hiện nghiêm túc theo chương trình đề ra; đồng thời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT mở rộng. Thẩm định báo cáo từng quý và cả năm của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của HĐQT, Ban tổng giám đốc.

3.2. Kết quả kiểm tra giám sát;

Ban kiểm soát đã thẩm định công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác, BKS đánh giá thành viên HĐQT và TGD đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng với quy định của điều lệ, Luật doanh nghiệp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 quyết nghị. Các quyết nghị của HĐQT được sự nhất trí cao trong các thành viên. HĐQT, TGD tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm mới, công tác sắp xếp đổi mới và quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đầu tư chưa hoàn thành kế hoạch nhưng đã rất tích cực đưa dự án thủy điện Sông Chảy 5, dự án nâng cấp cải tạo nhà máy bê tông RCC vào hoạt động.

Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, BC tài chính của Công ty năm 2012:

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo kết quả kinh doanh. Đa số các chỉ tiêu đều hoàn thành so với kế hoạch được nêu trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012, cụ thể:

- Tổng giá trị SXKD: 1.153.200.000.000 đồng, đạt 113% kế hoạch
- Doanh thu: 1.026.377.000.000 đồng, đạt 118% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 36.879.045.000 đồng, đạt 73,32% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 30.456.436.000 đồng
- Nộp ngân sách: 33.899.000.000 đồng, đạt 58,0% kế hoạch
- Thu nhập bình quân đạt: 6.100.000 đồng, đạt 105,0% kế hoạch
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu: 2,9%, đạt 50,0% kế hoạch
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL: 33,6%, đạt 100% kế hoạch
- Chỉ tiêu nợ phải trả/vốn CSH: 2.3 lần
- Công tác đầu tư: 217.030.000.000 đồng, đạt 55,4% kế hoạch

Trong điều kiện kinh tế vĩ mô hết sức khó khăn (tín dụng thắt chặt, thị trường bất động sản đóng băng...), đặc biệt với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, nhưng bằng mọi nguồn lực của mình Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông 2012 giao. Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt được; nhưng Ban lãnh đạo Công ty tìm đủ việc làm, đảm bảo lương và chế độ cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông và nghĩa vụ thanh toán nợ với các đối tác và ngân hàng.

3.3. Một số kiến nghị của BKS;

- Rà soát có biện pháp giải quyết nhanh, mạnh giảm nhanh các khoản phải thu, hàng tồn kho, tạm ứng nhằm sử dụng hiệu quả vốn;
- Sớm hệ thống, bổ sung các quy chế quản lý của Công ty cho phù hợp;
- Quyết toán và làm việc với ngân hàng để Công ty cân đối dòng tiền tại thủy điện sông Chảy 5;

- Tái cấu trúc doanh nghiệp cân cân đối nhân lực hợp lý, và sớm ban hành hệ thống quản lý, kiểm soát tài liệu; phục vụ việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng.

3.4. Kế hoạch hoạt động năm 2013

Trong năm 2013, Ban kiểm soát Công ty sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, tập trung vào một số công tác sau:

- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
- Công tác hệ thống, ban hành các quy định, quy chế của Công ty;
- Việc lập Báo cáo tài chính quý, năm;
- Việc ra nghị quyết, quyết định, quy định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình điều hành Công ty;
- Công tác đầu tư;
- Công tác quản lý và sử dụng các nguồn lực của Công ty.

4. Báo cáo tài chính đã được xác nhận bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Thăng Long – T.D.K

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty lập theo đúng quy định và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Thăng Long – T.D.K.

Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Báo cáo tài chính đã khẳng định vấn đề sau:

- Lựa chọn chính sách kế toán phù hợp và áp dụng chính sách nhất quán;
- Đưa các đánh giá hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp luật hiện hành
- Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (31/12/2012), phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

5. Báo cáo phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012

- Lợi nhuận trước thuế năm 2012:	36.879.045.691 đồng
<i>Trong đó:</i> lợi nhuận chịu thuế:	35.251.125.691 đồng
Thuế thu nhập phải nộp:	8.869.069.527 đồng
- Lợi nhuận còn lại và phương án phân chia:	28.009/097.164 đồng
+ Quỹ dự trữ BS vốn Điều lệ:	942.411,102 đồng
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi:	7.379.685.675 đồng
+ Chia cổ tức: 24% với VDL90 tỷ)	21.600.000.000 đồng
- Thuế thu nhập được miễn giảm BS quỹ đầu tư PT:	2.446.459.812 đồng.

6. Báo cáo quyết toán chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và kế hoạch chi trả năm 2013

6.1 Tổng mức đã chi trả năm 2012 là 1.275.130.435/KH 1.2960.000, đạt 98% KH, mức chi cho các đối tượng thực hiện nghiêm túc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

6.2. Kế hoạch chi năm 2013

TT	Chức danh	Số lượng	Lương/tháng/ người(đồng)	Thù lao/tháng/ người (đồng)
1	Chủ tịch chuyên trách	01	35.000.000	0
2	TV HĐQT kiêm TGD	01	25.000.000	8.000.000
3	TV HĐQT kiêm Phó TGD	02	22.000.000	8.000.000
4	TV HĐQT chuyên trách	01	25.000.000	
5	TV HĐQT bán chuyên trách	01	0	8.000.000
6	Trưởng ban KS	01		8.000.000
7	TV BKT	02		5.000.000
8	Thư ký Công ty	01		6.000.000

7. Báo cáo sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

- Căn cứ thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

- Điều lệ Công ty được xây dựng vào năm 2010 và sửa đổi khoản 3 điều 2 về thay đổi trụ sở năm 2011; đồng thời đăng ký tại phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội về trụ sở Công ty.

Về việc sửa đổi bổ sung điều lệ tại đại hội này:

Điều lệ cũ gồm 22 chương 58 điều:

Điều lệ dự kiến sửa đổi bổ sung gồm 22 chương 54 điều

Bỏ + gộp lại 05 điều:

+ Điều 42 các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận chuyển thành khoản 7 điều 41.

+ Điều 44. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. (bỏ toàn bộ)

+ Điều 48. Công bố thông tin và công báo ra công chúng. (bỏ toàn bộ)

+ Điều 52. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và các cổ đông. (bỏ toàn bộ)

+ Điều 58. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty gộp vào điều 54 mới.

Thêm 01 điều :

Điều 46. Báo cáo thường niên;

Nội dung chính: Cơ bản chỉnh sửa trên nền của điều lệ cũ và tham chiếu chỉnh sửa bổ sung, bổ cục Điều lệ theo thông tư 121.

- Phần bổ cục chương 1,2, 3 được thay bằng I, II, III...;

- Việc chuẩn chỉ các nội dung theo điều, khoản điểm theo bổ cục của quy phạm pháp luật tại Nghị định 151/CP về việc ban hành nội dung thể thức văn bản theo quy phạm pháp luật.

Nội dung sửa đổi, bổ sung: (có điều lệ và bảng so sánh kèm theo được cổ đông Sông Đà thông qua tại NQ 155/TCT-HĐTV ngày 09 tháng 5 năm 2013 là một phần không thể tách rời biên bản này)

8. Báo cáo đề xuất thay đổi thành viên HĐQT

8.1 Hội đồng quản trị đề xuất đề ông Phạm Xuân Tiêng thôi nhiệm vụ ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ II, 2010-:-2015;

Đại hội thống nhất bằng biểu quyết 100% đồng ý đề ông Phạm Xuân Tiêng thôi nhiệm vụ thành viên HĐQT chuyên trách.

8.2 Giới thiệu đề Đại hội đồng cổ đông Bầu ông Võ Anh Linh thay thế thành viên HĐQT với tư cách thành viên độc lập hoạt động bán chuyên trách.

9. HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013;

10. Tăng vốn điều lệ

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ lên 180 tỷ

- Hình thức phát hành: cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện nhận cổ phiếu theo tỷ lệ 1: 1

- Nguồn vốn: từ thặng dư vốn cổ phần của Công ty;

- Thời gian thực hiện vào quý III, IV năm 2013;

11. Báo cáo đề án tái cấu trúc doanh nghiệp

(có b/c kèm theo là một bộ phận không tách rời biên bản này)

Trước mắt tập trung giải quyết các nội dung chính sau:

+ Thoái vốn của Công ty tại công ty cổ phần Sông Đà 505 với số lượng 813.960 cổ phần.

+ Mua thêm cổ phần để tăng sở hữu của Sông Đà 5 lên 100% đối với Công ty CP đầu tư, xây dựng và phát triển năng lượng sông Chảy 5 và chuyển thành nhà máy trực thuộc Công ty.

II. CÁC Ý KIẾN THAM LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Trong trường hợp vốn vay ngắn hạn tại thủy điện Lai Châu bị ngưng lại thì Công ty đã có phương án ứng phó với vấn đề này như thế nào ?

2. Kế hoạch lợi nhuận năm 2013 do HĐQT đưa ra chưa phản ánh hết tiềm năng của Công ty.

3. Wetsibe của Công ty cập nhật chưa hệ thống, đôi khi có bài đăng không đề ngày tháng ban lãnh đạo cần chú ý vấn đề này.

+ Chủ tọa Đại hội cho biết tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu trong công tác sản xuất bê tông RCC.

+ Công tác quản lý thầu phụ của các dự án mà Công ty tham gia.

+ Cảnh chi lương của công nhân đào tạo tại Liên Bang Nga để phục vụ cho dự án điện Hạt nhân Ninh thuận, đơn vị nào chi trả lương cho lực lượng này.

+ Đề nghị cho biết hiệu quả của dự án thủy điện Sông Cháy 5;

4. Chủ tọa Đại hội cho biết thêm về thời gian chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2012 và chia cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ.

+ Lợi nhuận quý I năm 2013 đạt thấp, vậy đoàn chủ tịch cho biết tính khả thi của kế hoạch lợi nhuận năm 2013.

+ Thời gian tới Công ty cần đưa ra chính sách cơ cấu vốn để đảm bảo hiệu quả SXKD.

5. Việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Sông Đà 505 có ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty không ?

+ Công ty cổ phần Sông Đà 5 đang tham gia đấu thầu nước ngoài, vì vậy Công ty nên lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

+ HĐQT nên thường xuyên báo cáo TCT Sông Đà để hiệu chỉnh đề án tái cấu trúc doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế.

III. PHẦN GIẢI TRÌNH CỦA HĐQT, BKS VÀ TGD

Phần giải trình tập trung vào trả lời những chất vấn trực tiếp của Cổ đông. Các ý kiến của Cổ đông được HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc trả lời thỏa đáng và tập trung vào giải trình các biện pháp, điều kiện để hoàn thành kế hoạch và chỉ tiêu lợi nhuận của năm 2013.

IV. Ý KIẾN PHÁT BIỂU CỦA LÃNH ĐẠO TCT

Tổng công ty Sông Đà là cổ đông lớn nắm giữ 52,94% vốn điều lệ của SD5, kết quả SXKD năm 2013 và những năm trước đây là đáng khích lệ Sông Đà 5 cần phát huy hơn nữa;

Sông Đà 5 là đơn vị mạnh, nòng cốt của TCT Sông Đà do vậy phải tăng cường đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ quản lý, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để mở rộng ngành nghề, khi thủy điện đã giảm dần.

Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, học tập phương pháp làm việc với nhà thầu nước ngoài để tích lũy kinh nghiệm.

V. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
		Số CP	%	Số CP	%	Số CP	%

1	Thông qua đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012; Tình hình thực hiện SXKD năm 2012.	7.552.593	100	0	0	0	0
2	Thông qua kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính; Kế hoạch đầu tư; Kế hoạch tín dụng; Kế hoạch huy động vốn năm 2013, các biện pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ.	7.552.593	100	0	0	0	0
3	Thông qua báo cáo BKS của Công ty.	7.552.593	100	0	0	0	0
4	Thông qua báo cáo tài chính 2012.	7.552.593	100	0	0	0	0
5	Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012.	7.552.593	100	0	0	0	0
6	Thông qua quyết toán chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát; kế hoạch chi trả năm 2013.	7.552.593	100	0	0	0	0
7	Thông qua bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty.	7.552.593	100	0	0	0	0
8	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 phù hợp với pháp luật và điều lệ Công ty.	7.541.993	99,86	1060	0,14	0	0
9	Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ lên 180 tỷ bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	7.552.593	100	0	0	0	0
10	Thông qua đề án tái cấu trúc doanh nghiệp. Thoái vốn SĐ5 tại Công ty CP Sông Đà 505. Mua thêm CP tăng sở hữu lên 100% đối với Cty CP đầu tư XD&PT năng lượng SĐ5 và chuyển thành nhà máy trực thuộc Công ty.	7.541.993	99,86	1060	0,14	0	0

11. Bầu thay thế thành viên HĐQT

11.1 Đại hội đồng ý 7.552.593 CP/ 7.552.593, đạt 100% để ông Phạm Xuân Tiêng thôi nhiệm vụ ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ II, 2010-:-2015;

11.2 Đại hội đồng ý 7.546.078 CP/ 7.552.593, đạt 99,91% bầu ông Võ Anh Linh thay thế thành viên HĐQT với tư cách thành viên độc lập hoạt động bán chuyên trách. Số cổ phần không đồng ý 4.085 CP, đạt 0,06%. Số cổ phần có ý kiến khác 1.930 CP, đạt 0,03%

(có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Biên bản này bản lập thành 03 bản cùng với biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu cùng các cáo báo đính kèm là một phần không thể tách rời biên bản này.

Biên bản kết thúc vào hồi 12h10 cùng ngày

Biên bản đã báo cáo và được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% nhất trí./.

THƠ KÝ



Nguyễn Đắc Điệp

CHỦ TỌA



Vũ Khắc Tiệp